TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2021/HSST
Ngày: 16/12 /2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Thanh Hải
2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

-*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo: Nông Văn Th, Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1988; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm BM, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nông Văn T, sinh năm 1965; Con bà: Trần Thị L, sinh năm 1968; Vợ, con chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

- Tiền án: 01 tiền án: Tại Bản án số137/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Ngày 26/01/2016 bị TAND huyện Đồng Hỷ , tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 10/2016/HSST.

+ Ngày 28/01/2016 bị TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 38/2016/HSST.

+ Ngày 04/7/2011 bị UBND huyện Đồng Hỷ áp dụng biện pháp đưa vào TT chữa bệnh GDLĐXH Thái Nguyên với thời hạn 12 tháng theo QĐ số 2533 ngày 04/7/2011, đã chấp hành xong ngày 28/03/2012.

+ Ngày 10/10/2013 bị UBND huyện Đồng Hỷ áp dụng biện pháp đưa vào TT chữa bệnh GDLĐXH huyện Đồng Hỷ với thời hạn 12 tháng theo QĐ số 3934 ngày 10/10/2013 đã chấp hành xong ngày 19/6/2015.

+ Ngày 11/10/2013 bị Công an xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ xử phạt VPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản(BB xác minh của Công an huyện Đồng Hỷ, BL 38).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày **23/8/2021** đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị hại: Ông **Nông Đức L**, sinh năm 1945;

Trú tại: xóm BM, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN.

(Văng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Phạm Hồng Q**, sinh năm 1982;

Trú tại: Tổ A, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN.

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Người làm chứng: Bà Hứa Kim O, sinh năm 1946;

Trú tại: xóm BM, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn Th là cháu nội của ông Nông Đức L, sinh năm 1945 và bà Hứa Kim O, sinh năm 1946, Th ở chung với ông L tại xóm BM, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN. Do cần tiền sử dụng cá nhân nên Th đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của ông L.

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 23/6/2021, Th đã lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN, BKS: 20H6-2677 của ông L rồi đi xuống thành phố Thái Nguyên vay của anh Phạm Hồng Q (sinh năm 1982, trú tại tổ A, phường QT, TP TN) số tiền 1.500.000 đồng và để lại chiếc xe trên làm tin. Sau đó Th đã sử dụng hết số tiền trên. Đến 13 giờ 00 phút cùng ngày,Th thuê xe ôm của một người đàn không quen biết chở Th về nhà. Khi về đến nhà Th bảo ông L đưa tiền cho Th chuộc xe vì Th biết trước đó bố Th có gửi tiền nhờ ông L giữ hộ, nhưng ông L không đồng ý và nói rằng sẽ báo công an.Th tức giận ném khay ấm chén trên bàn rồi lấy 01 con dao quắm dọa ông L nếu không đưa tiền sẽ đập nốt chiếc ti vi.Người đàn ông đi cùng Th nhảy vào can ngăn và lấy được con dao ra cất vào bếp. Thấy vậy, ông L nghĩ đến số tiền 2.500.000 đồng đang cất trong phòng ngủ (trong đó có 2.100.000 đồng tiền bố Th gửi về cho ông L và 400.000 đồng tiền

cá nhân) nên ông đã lấy số tiền đó đưa cho Th. Th cầm tiền lên xe người đàn ông kia bỏ đi.

Đến ngày 27/6/2021, Th về nhà ông L bảo ông L đưa đăng ký xe mô tô cho Th nhưng ông L nói đã đốt rồi, sau đó Th bỏ đi (BL 69-72).

Ngày 02/7/2021 khi biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN, BKS: 20H6-2677 là tài sản do Nông Văn Th trộm cắp mà có, anh Phạm Hồng Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ (BL 26).

Tại bản kết luận số 17 ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Hỷ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN, BKS: 20H6 - 2677, màu sơn xanh, có giá tại thời điểm ngày 23/6/2021 là **900.000 đồng** (BL: 30-31).

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (BL: 59-72; 77-80; 81-88).

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN, BKS: 20H6-2677, hiện đã trả cho ông Nông Đức L là chủ sở hữu quản lý, sử dụng (BL 33).

Số vật chứng còn lại: 01 đăng ký xe mô tô; 01 giấy biên nhận mua bán xe. Hiện được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Anh Phạm Hồng Q đề nghị Nông Văn Th phải hoàn trả cho anh Q số tiền 1.500.000 đồng. Chưa giải quyết xong.

Tại bản cáo trạng số 75/CT- VKSĐH ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố bị cáo Nông Văn Th về tội **"***Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nông Văn Th khai nhận: Hồi 02 giờ 00 phút ngày 23/6/2021, tại nhà ông Nông Đức L thuộc xóm BM, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN, Nông Văn Th đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng WAYMAN, BKS: 20H6-2677, rồi đi xuống thành phố Thái Nguyên vay của anh Phạm Hồng Q (sinh năm 1982, trú tại tổ 10, phường Q Trung, TP Thái Nguyên) số tiền 1.500.000 đồng và để lại chiếc xe trên làm tin, sau đó Th đã sử dụng hết số tiền trên.

Bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mô tả.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

- *Bị hại*: Ông Nông Đức L bị Nông Văn Th trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN, BKS: 20H6-2677, số máy FMH1 * 019406, SK: TH *019406 xe cũ, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng

Hỷ đã trả cho ông Nông Đức L là chủ sở hữu quản lý, sử dụng, theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/8/2021 (BL 33) Ngoài ra ông L không yêu cầu bị cáo Th bồi thường bộ ấm chén bị Th đập vỡ và số tiền 2.500.000 đồng, trong đó có 2.100.000 đồng của anh Nông Văn Tư (bố của Th) gửi ông L để chi tiêu sinh hoạt(BL 67).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Hồng Q trình bày:

Ngày 23/6/2021 tôi đang đứng đợi khách tại bến xe buýt cạnh cổng trường Đại học Y Thái Nguyên thì thấy Th đến hỏi vay tiền, tôi nói với Th "Tao biết mày là ai đâu mà cho vay tiền" Th bảo " Em vay tiền em để lại chiếc xe làm tin, chiều hoặc sáng mai em trả" tôi đồng ý sau đó Th để lại chiếc xe BKS 20H6- 2677 làm tin. Tôi hỏi Th " Xe của ai, giấy tờ đâu" thì Th nói đây là xe của ông nội Th, giấy tờ đang để ở nhà, tôi nghe Th nói vậy thì đồng ý cho Th vay tiền, số tiền 1.300.000 đồng(Một triệu ba trăm nghìn đồng), sau đó Th vay thêm 200.000 đồng. Th viết giấy vay tiền của tôi là 1.500.000 đồng. Sau khi nhận thế chấp chiếc xe máy cho Th vay tiền, đến nay Th chưa trả lại tiền cho tôi. Chiếc xe của Th để lại làm tin cho tôi, sau khi tôi được Công an huyện Đồng Hỷ thông báo cho tôi biết là xe Th trộm cắp, tôi đã giao nộp lại cho cơ quan công an. Nay tôi đề nghị Th trả lại số tiền 1.500.000 đồng(Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho tôi.(BL 75,76).

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Nông Văn Th** phạm tội **" Trộm cắp tài sản".**

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nông Văn Th từ **18 đến 24** tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 BLHS.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Trả lại cho bị hại là ông nông Đức L 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Xuân Quý và 01 giấy biên nhận mua bán xe của ông Nông Đức L.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nông Văn Th phải hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Hồng Q 1.500.000 đồng(Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Th và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 30/6/2021, Kết luận định giá tài sản số 17/ĐGTSHS Ngày 5/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 23/6/2021, Nông Văn Th đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN, BKS: 20H6-2677 của ông Nông Đức L(ông nội của Th) rồi đi xuống thành phố Thái Nguyên vay của anh Phạm Hồng Q (sinh năm 1982, trú tại tổ A, phường QT, thành phố TN) số tiền 1.500.000 đồng và để lại chiếc xe trên làm tin. Sau đó Th đã sử dụng hết số tiền trên.

Hiện chiếc xe mô tô nêu trên đã được thu hồi, trả lại cho ông L là chủ sở hữu quản lý sử dụng. Số tiền 1.500.000 đồng bị cáo chưa trả được cho anh Phạm Hồng Q.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nông Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng truy tố là đúng pháp luật.

Nội dung điều 173 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;"

[3] Xem xét đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo và quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo đã từng nhiều lần bị xử lý hình sự về tội " Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không ăn năn hối cải, không lấy đó làm bài học cho bản thân để có hướng phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội.Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN, BKS: 20H6-2677 của ông Nông Đức L được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định có giá trị 900.000 đồng tuy Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính và bị kết án về tội trộm cắp tài sản mà còn vi phạm nên hành vi vi phạm lần này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền để tiêu sài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử với mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án: Ngày 17/8/2021 Người bị hại (ông L) đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN, BKS: 20H6-2677, số máy FMH1 * 019406, SK: TH *019406 xe cũ, đã qua sử dụng và không yêu cầu gì khác.

Đối với 01 đăng ký mô tô xe máy số 0074249 mang tên Hoàng Xuân Q, sinh năm 1960; ĐKNKTT: TT, ÔL, PL mang BKS 20H6 – 2677 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 16/2/2004 (bản gốc) kèm Giấy biên nhận của Cửa hàng xe máy NL; Địa chỉ: HT, ĐH, TN; Tên khách hàng Nông Đức L(bản gốc) kèm theo hồ sơ Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã trả lại ông Nông Đức L.

Bị cáo Th dùng chiếc xe mô tô nêu trên do trộm cắp của ông L thế chấp vay tiền của anh Phạm Hồng Q với số tiền 1.500.000 đồng. Anh Q không biết đó là xe Th trộm cắp, anh Q đã tự nguyện giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu WA**YMAN,** BKS: 20H6-2677 cho cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ để trả cho chủ sở hữu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận

chưa trả anh Phạm Hồng Q 1.500.000 đồng do đó anh Q yêu cầu bị cáo Nông Văn Th phải trả anh 1.500.000 đồng(Một triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ, buộc bị có phải có trách nhiệm trả anh Q số tiền 1.500.000 đồng.

[6] Án phí: Bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 46, 48 Bộ luật hình sự;

- Điều 106, 136 , Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Điều 580, 586 Bộ luật Dân sự:
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: **Bị cáo Nông Văn Th** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo **Nông Văn Th 24*(Hai mươi bốn)*** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày **23/8/2021.**

- Quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn Th 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nông Văn Th phải trả anh Phạm Hồng Q số tiền 1.500.000 đồng(Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Th không tự nguyện thi hành số tiền phải trả anh Q nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền và Điều 468 Bộ luật dân sự về lãi suất.

4. Vật chứng:

Người bị hại ông Nông Đức L đã nhận lại 01 chiếc xe mô tô BKS: 20H6-267701 và giấy đăng ký mô tô xe máy, Giấy biên nhận của Cửa hàng xe máy Nam Linh.

5. Án phí: Buộc bị cáo Nông Văn Th phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (ông Nông Đức L) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú và trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- THADS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo, Bị hại; NCQLNVLQ;
- UBND xã Minh Lập;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Hồng Thái